



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 4 năm 2025



Mức phạt các hành vi vi phạm của hộ, cá nhân kinh doanh về đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh bắt buộc phải thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế theo quy định của pháp luật. Đây là căn cứ pháp lý quan trọng để xác lập quyền, nghĩa vụ và đảm bảo tính hợp pháp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vẫn còn nhiều trường hợp vi phạm do thiếu sót trong việc tuân thủ quy định hoặc chưa nắm rõ các nghĩa vụ pháp lý liên quan. Những hành vi này có thể dẫn đến các chế tài xử phạt hành chính với mức phạt khác nhau, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm.

Chuyên đề 1

QUY ĐỊNH

Quy định mới về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy

Chuyên đề 2

QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

Chuyên đề 3

QUY ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn, chứng từ.

Chuyên đề 4

QUY ĐỊNH

Quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước



PHẦN 1:

MỨC PHẠT CÁC HÀNH VI VI PHẠM CỦA HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH, ĐĂNG KÝ THUẾ

Kinh tế số phát triển mạnh mẽ đã mở ra nhiều cơ hội cho hộ và cá nhân kinh doanh tiếp cận thị trường, gia tăng doanh thu. Khu vực kinh tế tư nhân ngày càng đóng vai trò quan trọng, góp phần đáng kể vào ngân sách và tạo việc làm cho xã hội.

Tuy nhiên, để đảm bảo hoạt động kinh doanh hợp pháp, hộ và cá nhân kinh doanh bắt buộc phải thực hiện đúng các thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế. Thực tế vẫn còn nhiều trường hợp vi phạm do thiếu hiểu biết hoặc chưa tuân thủ đầy đủ quy định, dẫn đến nguy cơ bị xử phạt hành chính.

Dưới đây là tổng hợp một số hành vi vi phạm phổ biến và mức xử phạt tương ứng, giúp người kinh doanh chủ động rà soát, tuân thủ đúng pháp luật và hạn chế rủi ro pháp lý.



1. MỨC PHẠT KHI VI PHẠM VỀ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Việc đăng ký hộ kinh doanh là yêu cầu bắt buộc đối với cá nhân, hộ gia đình khi tiến hành hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật. Nếu không tuân thủ đúng trình tự và điều kiện đăng ký, các chủ thể có thể bị xử phạt hành chính với mức phạt đáng kể.



Dưới đây là các hành vi vi phạm phổ biến và mức xử phạt tương ứng theo quy định tại Nghị định số 122/2021/NĐ-CP.



1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Cá nhân, các thành viên hộ gia đình đăng ký kinh doanh nhiều hơn một hộ kinh doanh;
- b) Không được quyền thành lập hộ kinh doanh nhưng vẫn thành lập hộ kinh doanh;
- c) Không đăng ký thành lập hộ kinh doanh trong những trường hợp phải đăng ký theo quy định;
- d) Không đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) kê khai không trung thực, không chính xác hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hoặc hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh.
Trường hợp có vi phạm pháp luật về thuế thì xử lý theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế;
- b) Tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi có yêu cầu tạm ngừng của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.



3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc đăng ký thành lập hộ kinh doanh theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;
- b) Buộc đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp chưa đăng ký đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

Như vậy, các hành vi vi phạm trong quá trình đăng ký hoặc thay đổi nội dung hộ kinh doanh đều có thể bị xử phạt tùy theo tính chất và mức độ vi phạm. Hộ và cá nhân kinh doanh cần đặc biệt lưu ý thực hiện đúng quy trình đăng ký để tránh bị xử lý và đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra hợp pháp, bền vững.

2. XỬ PHẠT HÀNH VI VI PHẠM VỀ THỜI HẠN ĐĂNG KÝ THUẾ

Trong quá trình kinh doanh, việc đăng ký thuế và thực hiện các thủ tục thông báo với cơ quan thuế là việc không thể bỏ qua.



Tuy nhiên, không ít hộ và cá nhân kinh doanh vì chưa nắm rõ quy định mà thực hiện trễ hoặc thiếu sót, dẫn đến bị xử phạt.



Quy định về xử phạt hành vi vi phạm về thời hạn đăng ký thuế; thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh; thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn, cụ thể:

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi đăng ký thuế; thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh; thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo quá thời hạn quy định từ 01 ngày đến 10 ngày và có tình tiết giảm nhẹ.



2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Đăng ký thuế; thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo quá thời hạn quy định từ 01 ngày đến 30 ngày, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh quá thời hạn quy định, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;
- c) Không thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh.



3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký thuế; thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo quá thời hạn quy định từ 31 đến 90 ngày.

4. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Đăng ký thuế; thông báo tiếp tục hoạt động kinh doanh trước thời hạn đã thông báo quá thời hạn quy định từ 91 ngày trở lên;
- b) Không thông báo tiếp tục hoạt động kinh doanh trước thời hạn đã thông báo nhưng không phát sinh số thuế phải nộp;

Dù mức phạt cho những vi phạm về thời hạn đăng ký thuế có thể không quá cao, nhưng nếu lặp lại nhiều lần sẽ ảnh hưởng đến uy tín và hồ sơ thuế của hộ kinh doanh. Vì vậy, hộ và cá nhân kinh doanh không nên chủ quan, cần chú ý các mốc thời gian quan trọng và nếu có thay đổi trong tình trạng hoạt động kinh doanh, thì nên thực hiện thông báo đúng hạn để tránh rắc rối không đáng có.

3. XỬ PHẠT HÀNH VI TRỐN THUẾ

Trốn thuế là hành vi vi phạm nghiêm trọng pháp luật thuế, không chỉ gây ảnh hưởng đến ngân sách Nhà nước mà còn có thể dẫn đến các hậu quả pháp lý nghiêm trọng đối với người vi phạm. Để ngăn chặn và xử lý các hành vi trốn thuế, Chính phủ đã quy định rõ mức phạt đối với từng tình huống vi phạm, từ phạt tiền cho đến các biện pháp khắc phục hậu quả



Theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP:

1. Phạt tiền 1 lần số thuế trốn đối với người nộp thuế có từ một tình tiết giảm nhẹ trở lên khi thực hiện một trong các hành vi vi phạm theo các điểm quy định trong khoản này

2. Phạt tiền 1,5 lần số tiền thuế trốn đối với người nộp thuế thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này mà không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.



3. Phạt tiền 2 lần số thuế trốn đối với người nộp thuế thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này mà có một tình tiết tăng nặng.

4. Phạt tiền 2,5 lần số tiền thuế trốn đối với người nộp thuế thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này có hai tình tiết tăng nặng.

5. Phạt tiền 3 lần số tiền thuế trốn đối với người nộp thuế thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này có từ ba tình tiết tăng nặng trở lên.



6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp đủ số tiền thuế trốn vào ngân sách nhà nước đối với các hành vi vi phạm quy định. Trường hợp hành vi trốn thuế theo quy định đã quá thời hiệu xử phạt thì người nộp thuế không bị xử phạt về hành vi trốn thuế nhưng người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế trốn, tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế trốn vào ngân sách nhà nước theo thời hạn quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định này.

b) Buộc điều chỉnh lại số lỗ, số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ trên hồ sơ thuế (nếu có) đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này.





7. Các hành vi vi phạm quy định tại điểm b, đ, e khoản 1 Điều này bị phát hiện sau thời hạn nộp hồ sơ khai thuế nhưng không làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc chưa được hoàn thuế, không làm tăng số tiền thuế được miễn, giảm thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định này.

Việc vi phạm các quy định về thuế có thể dẫn đến các khoản phạt nặng, không chỉ ảnh hưởng đến tài chính mà còn đến uy tín và hoạt động kinh doanh lâu dài của hộ, cá nhân kinh doanh. Chính vì vậy, các doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh cần chú trọng việc tuân thủ các quy định về khai thuế, hóa đơn và các chứng từ liên quan. Để tránh rủi ro, hãy thường xuyên cập nhật kiến thức về thuế và tham khảo các chuyên gia tư vấn khi cần thiết.

4. KHUYẾN NGHỊ TỪ CƠ QUAN THUẾ VÀ ĐƠN VỊ TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Trong bối cảnh pháp luật kinh doanh và thuế liên tục thay đổi và cập nhật, việc nắm vững các quy định liên quan là điều cực kỳ quan trọng đối với mọi hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.

Việc tuân thủ các quy định pháp lý về đăng ký kinh doanh và thuế không chỉ giúp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người kinh doanh mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài.



Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp và tránh các rủi ro pháp lý, cơ quan thuế và các đơn vị tư vấn pháp luật luôn khuyến khích người kinh doanh chủ động tìm hiểu và áp dụng các quy định này. Cơ quan thuế và các đơn vị tư vấn pháp lý khuyến cáo: hộ kinh doanh cá thể và cá nhân kinh doanh cần chủ động tìm hiểu, cập nhật các quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh và thuế.

Việc tuân thủ đúng quy trình pháp lý không chỉ giúp bảo vệ quyền lợi chính đáng của người kinh doanh mà còn đảm bảo sự phát triển bền vững, tránh rủi ro xử phạt.



Cùng với việc cập nhật các thay đổi trong quy định pháp luật, sự hỗ trợ từ các đơn vị tư vấn pháp lý chuyên nghiệp sẽ giúp bạn dễ dàng vượt qua các thử thách pháp lý và tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh ổn định.



PHẦN 2: TÓM TẮT ĐIỂM MỚI NỔI BẬT CỦA MỘT SỐ VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG



01

Quy định mới về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy

Chữ ký số là một dạng của chữ ký điện tử đã được mã hóa. Cả chữ ký điện tử và chữ ký số đều được pháp luật cho phép sử dụng để thay thế cho chữ ký tay và con dấu của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khi giao dịch trên môi trường điện tử.



Nghị định 23/2025/NĐ-CP quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy ban hành ngày 21/02/2025 và bắt đầu có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/04/2025. Theo đó:

- Tất cả các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật được thành lập và hoạt động hợp pháp đều có quyền được cấp, phát hành chứng thư chữ ký số.
- Chứng thư chữ ký số cấp cho người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức phải nêu rõ chức danh và tên cơ quan, tổ chức của người đó.
- Chữ ký số của cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức được cấp, phát hành chứng thư chữ ký số chỉ được sử dụng để thực hiện các giao dịch và các hoạt động theo đúng thẩm quyền và chức danh được cấp, phát hành chứng thư chữ ký số.
- Việc ký thay, ký thừa lệnh theo quy định của pháp luật thực hiện bởi người được giao, ủy quyền sử dụng chữ ký số của mình, được hiểu căn cứ vào chức danh của người ký số ghi trên chứng thư chữ ký số.

Nghị định 23/2025/NĐ-CP là bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện khung pháp lý về chữ ký điện tử và chữ ký số, tạo nền tảng pháp lý rõ ràng cho các giao dịch điện tử trong thời đại số. Việc hiểu đúng và áp dụng đúng quy định về chứng thư chữ ký số, thẩm quyền ký và phạm vi sử dụng sẽ giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân đảm bảo tính hợp pháp, an toàn và hiệu lực của các giao dịch điện tử, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn diện và hiệu quả.



Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bảo hiểm xã hội cấp huyện.



Ngày 06/3/2025, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quyết định 46/QĐ-BHXH quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bảo hiểm xã hội cấp huyện. Quyết định có hiệu lực từ ngày 01/4/2025. Theo đó:

BHXH TP. Hồ Chí Minh thuộc BHXH khu vực II, đặt tại Quận 7. BHXH cấp huyện sẽ được tổ chức tại từng quận, huyện trong TP. Hồ Chí Minh, trừ Quận 7.

Quyết định 46/QĐ-BHXH quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

BHXH cấp huyện sẽ thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp theo quy định Điều 2 Quyết định này. Ngoài các nhiệm vụ liên quan đến chính sách, BHXH cấp huyện đảm nhiệm các trách nhiệm liên quan đến người tham gia BHXH, BHYT, BHTN như cấp sổ, cấp thẻ, tiếp nhận hồ sơ giải quyết các chế độ bảo hiểm,...



Quyết định 46/QĐ-BHXH giúp xác lập rõ ràng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan BHXH cấp huyện, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân.



Với mô hình tổ chức mới, người tham gia BHXH, BHYT, BHTN tại TP. Hồ Chí Minh – đặc biệt ở các quận, huyện – sẽ được tiếp cận dịch vụ nhanh chóng, thuận tiện và minh bạch hơn, góp phần thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực an sinh xã hội.



Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn, chứng từ.

Ngày 20/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn, chứng từ. Theo đó, một số điểm mới quan trọng cần lưu ý được Cục thuế tóm tắt tại Công văn số 348/CT-CS ngày 28/3/2025.



Nghị định 70/2025/NĐ-CP sẽ có hiệu lực từ ngày 01/6/2025 nhưng có nhiều nội dung quan trọng cần quan tâm như thời điểm xuất hóa đơn, nội dung hóa đơn, lập và hủy hóa đơn,...



Nghị định 70/2025/NĐ-CP mang đến nhiều điều chỉnh quan trọng trong quản lý hóa đơn, chứng từ, đặc biệt là về thời điểm lập hóa đơn, nội dung thể hiện trên hóa đơn và quy trình xử lý hóa đơn sai sót. Do đó, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cần chủ động cập nhật kịp thời quy định mới để đảm bảo việc phát hành, sử dụng hóa đơn đúng quy định, tránh rủi ro pháp lý và các khoản xử phạt không đáng có từ cơ quan thuế.



Quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước

Nghị định 44/2025/NĐ-CP quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước ban hành ngày 28/02/2025 và bắt đầu có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/04/2025.

Nghị định quy định rõ các nguyên tắc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

Nhà nước quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng tại doanh nghiệp nhà nước qua cơ quan đại diện chủ sở hữu và người đại diện vốn.

- Với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước: giao nhiệm vụ trực tiếp cho đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp.
- Với doanh nghiệp trên 50% vốn nhà nước: thông qua người đại diện phần vốn nhà nước để tham gia, biểu quyết tại các cuộc họp.
- Tiền lương, thù lao của Thành viên hội đồng và Kiểm soát viên được tách bạch với tiền lương của Ban điều hành.



Nghị định quy định Quỹ tiền lương của người lao động và Ban điều hành được xác định theo các phương pháp sau: Xác định quỹ tiền lương thông qua mức tiền lương bình quân; xác định quỹ tiền lương thông qua đơn giá tiền lương ổn định. Phương pháp này chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp đã có thời gian hoạt động ít nhất bằng thời gian dự kiến áp dụng đơn giá tiền lương ổn định.



Nghị định 44/2025/NĐ-CP là cơ sở pháp lý quan trọng nhằm chuẩn hóa việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo minh bạch và công bằng trong quản trị nhân sự. Các doanh nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định cần chủ động rà soát, điều chỉnh nội bộ để tuân thủ đúng quy định mới từ ngày 15/4/2025.



PHẦN 3:

MỘT SỐ VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG

STT	Tên văn bản	Ngày có hiệu lực
Luật		
1	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025	01/04/2025
Nghị định		
2	Nghị định 63/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 78/2021/NĐ-CP thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.	19/04/2025
3	Nghị định 60/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 116/2020/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm	20/04/2025
4	Nghị định 44/2025/NĐ-CP quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước	15/04/2025
5	Nghị định 34/2025/NĐ-CP sửa đổi các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải	10/04/2025



6	Nghị định 31/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 32/2012/NĐ-CP quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh	12/04/2025
7	Nghị định 23/2025/NĐ-CP quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.	10/04/2025
Thông tư		
8	Thông tư 13/2025/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số do Bộ trưởng Bộ Tài chính.	10/04/2025.
9	Thông tư 20/2025/TT-BCA quy định về xét tặng Kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ quốc” do Bộ trưởng Bộ Công an.	28/04/2025
10	Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	22/04/2025



11	Thông tư 09/2025/TT-BTC hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện "Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025" kèm theo Quyết định 167/QĐ-TTg do Bộ trưởng Bộ Tài chính.	20/04/2025
12	Thông tư 05/2025/TT-BLĐTBXH về Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện dịch vụ giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	13/04/2025
13	Thông tư 01/2025/TT-BTP sửa đổi Thông tư 21/2011/TT-BTP về quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi theo Thông tư 11/2021/TT-BTP do Bộ trưởng Bộ Tư pháp	08/04/2025
14	Thông tư 13/2025/TT-BQP bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.	07/04/2025



15	Thông tư 01/2025/TT-BNNPTNT bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, liên tịch.	08/04/2025
16	Thông tư 02/2025/TT-BTTTT sửa đổi Thông tư 05/2022/TT-BTTTT quy định, hướng dẫn thực hiện nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.	05/04/2025
17	Thông tư 01/2025/TT-BTTTT sửa đổi Thông tư 06/2022/TT-BTTTT hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông	05/04/2025
18	Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	04/04/2025



19	Thông tư 03/2025/TT-BLĐTBXH quy định tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	01/04/2025
20	Thông tư 03/2025/TT-BKHĐT quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	01/04/2025
21	Thông tư 61/2024/TT-NHNN quy định về bảo lãnh ngân hàng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	01/04/2025
22	Thông tư 28/2024/TT-BCT quy định định mức sử dụng năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất bia và đồ uống không cồn do Bộ trưởng Bộ Công thương.	01/04/2025
23	Thông tư 29/2024/TT-BCT quy định định mức sử dụng năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất nhựa do Bộ trưởng Bộ Công Thương	01/04/2025
24	Thông tư 19/2024/TT-BCT sửa đổi 1:2024/QCVN 05A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm do Bộ trưởng Bộ Công thương.	15/04/2025

